

KHÔNG LÀM GIẶC, KHÔNG NÓI XẤU LÃNH ĐẠO TÔ QUỐC, KHÔNG TRÓN THUẾ, KHÔNG VI PHẠM PHÁP LUẬT

Phần 2

(Báo cáo Thiện Tài Đồng Tử tham học)

Người giảng: Lão Hòa Thượng Tịnh Không

Địa điểm: Hội phúc lợi Kim Sa Chủ Cửu Long Hong Kong

Thời gian: Tháng 08 năm 2000

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ

Xin mời mở giảng nghĩa từ thứ hai, đếm xuống bắt đầu xem từ hàng thứ năm, thứ sáu, cái đoạn nhỏ thứ sáu: “*tùy kỳ sở hiện, nhất nhất phương trung, sở hữu chư Phật, chủng chủng sắc tướng, hình mạo, thân thông, thọ dụng, du hý, chủng hội trang nghiêm đạo tràng, quang minh vô biên chiếu huy, cung điện trang nghiêm quốc giới thọ lượng thị tu đoạn tùy chư chúng sanh chủng chủng tâm lạc, thị hiện chủng chủng thành chánh giác môn, lượt hiện sở kiến sự biệt*”.

Lần này, tôi vì các đồng tu giới thiệu tuyển chọn Hoa Nghiêm 40. Bởi vì kinh văn quá dài, nếu như y theo kinh văn để giảng thì phải mất thời gian rất dài, cho nên chọn loại giảng này. Có thể nói là từng đoạn tinh túy, đem khai thị quan trọng trong kinh điển, không luận là ở phương diện lý luận, phương pháp tu học hay cảnh giới học tập, chúng ta đều tiết lược ra. Loại nghiên cứu thảo luận này đối với tu học của chúng ta, đối với công việc đời sống của chúng ta đều có sự giúp đỡ thực tế, học dĩ chí dụng. Do đó, bộ phận tinh lược rất nhiều. Cho dù giảng đại kinh, cũng là phải xem nhân duyên. Thế xuất thế gian pháp đều không ngoài nhân duyên sanh ra, Phật pháp cũng là nhân duyên sanh, vậy thì dùng nhân duyên. Theo cách nói hiện tại gọi là điều kiện, điều kiện của chúng ta đủ rồi. Có điều kiện giảng đại kinh, đương nhiên đại kinh tuyên giảng viên mãn, đích thực là có chỗ tốt, cũng rất là cần thiết.

Vậy thì phía sau chọn lấy đoạn “*tùy kỳ sở hiện, nhất nhất phương trung*”. Đây là Kiết Tường Vân Bồ Tát truyền thụ pháp môn này cho Thiện Tài Đồng Tử, Ngài liền lập tức có thể đạt được, vậy thì tại vì sao chúng ta không thể đạt được? Chúng ta đọc kinh nghe kinh, kinh thì đọc rồi, kinh cũng nghe rồi, thậm chí đến một bộ kinh nghe đi nghe lại rất nhiều lần, nhưng vẫn chưa khế nhập được cảnh giới. Vấn đề chính ngay chỗ này, cho nên chưa được khai ngộ, chưa thể chứng quả. Ngay trong kinh luận đại thừa, chúng ta đã từng xem thấy rất nhiều thánh chúng nghe Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh nói pháp, một bộ kinh Phật giảng được một phần ba hoặc một phần hai thì liền có người khai ngộ, có người chứng quả, thí dụ này nêu ra rất nhiều, đạo lý ở chỗ nào vậy? Đạo lý là họ có thể chuyển cảnh giới.

Thí dụ như nói, trên Kinh Bát Nhã, Phật dạy cho chúng ta “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Chúng ta cũng nghe hiểu, thế nhưng vẫn cứ đem tất cả pháp tướng cho là chân thật, không hề xem nó là hư vọng, đó gọi là không khai ngộ, tuy nghe mà chưa ngộ nhập, đối với tất cả pháp tướng vẫn phải chấp trước, không chỉ chấp trước mà còn chấp trước kiên cố, không buông bỏ chút nào. Đây cũng chính là nói bạn chưa hề nhìn thấu, bạn cũng chưa hề buông bỏ. Khám phá gọi là khai ngộ. Cái gì gọi là khai ngộ? Bạn phải hiểu, phải buông bỏ thì vào được cảnh giới của chư Phật. Chúng ta ngày ngày đang học tập, nhìn thấu được bao nhiêu? Buông bỏ được bao nhiêu? Đây chính là bởi vì chúng ta không biết cửa để mà vào. Trong kinh luận đại thừa, những vị Bồ Tát này làm ra gương mẫu cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta. Người ta nghe rồi, lập tức liền nhìn thấu, lập tức liền buông bỏ. Nhìn thấu là tương tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đích thực giống y như trên Kinh Kim Cang đã nói “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán”. Bạn có thể nhìn thấy như vậy thì là nhìn thấu.

Hữu vi pháp, nếu như các vị đọc qua Bách Pháp Minh Môn luận của Pháp Tướng Tông thì bạn liền biết được. Tâm Pháp trong Bách Pháp đã nói có 8 tâm pháp, 51 tâm sở pháp, 24 bất tương ưng hành pháp, 11 sắc pháp, tổng cộng có 94 pháp đều gọi là pháp hữu vi, không phải chân thật, là mộng huyễn bào ảnh. Pháp thế gian không rời nguyên tắc này, pháp xuất thế gian cũng không phải ngoại lệ, thế xuất thế gian pháp đều là thuộc về pháp hữu vi. Chúng ta nói thế gian pháp là sáu cõi. Pháp xuất thế gian là pháp giới bốn thánh gồm Thanh văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật ở trong mười pháp giới đều không rời khỏi nguyên tắc này. Bách pháp chỉ có sáu pháp sau cùng là thuộc về pháp vô vi. Cái gì gọi là vô vi? Là không có hành động, cũng chính là ngày nay chúng ta gọi là không có sanh diệt. Không sanh không diệt gọi là pháp vô vi, có sanh có diệt thì gọi là pháp hữu vi. Chúng ta có nhìn thấu hay không? Chúng ta vẫn đem những pháp hữu vi này xem trọng đến như vậy, xem thấy hiện thực đến như vậy, mỗi giờ mỗi phút đều không thể buông bỏ.

Vừa rồi ở nơi đây có một đồng tu đến hỏi tôi, ông nói bạn của ông mượn tiền của ông và nói là chỉ mượn mấy tháng, nhưng bây giờ đã hai năm rồi mà vẫn chưa trả. Tôi liền nói với ông ấy, tôi cũng nói với mọi người, không luận là quen biết hay không quen biết, họ đến mượn tiền của chúng ta, chúng ta chịu cho họ mượn, nhất định là không nên nghĩ là họ sẽ trả lại, như vậy thì trong lòng sẽ không có việc gì. Bạn nói xem, thoải mái dường nào! Nếu như nghĩ người này phải trả tiền cho ta, vậy thì bạn nên cự tuyệt, không nên cho mượn. Cho mượn thì không nên nghĩ đến trả, cũng như bố thí, giúp đỡ cho họ vậy. Bạn nghĩ xem, tâm tình của chúng ta như vậy thì thật thoải mái. Bạn phải buông bỏ. Buông bỏ được thì bạn trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, không buông bỏ thì bạn trải qua đời sống sáu cõi luân hồi. Tại vì sao người khác nghe kinh có thể khai ngộ? Vì sau khi họ nghe rồi họ chân thật buông bỏ.

Ngày nay bạn nghe kinh hiểu rồi, bạn tuyệt đối sẽ không dám đi gây oan trái với bạn bè của bạn, không hề dám, nợ của bạn đến đây kết thúc, đó là bạn nghe hiểu. Tại vì sao vậy? Điều là giả, thân thể đều là giả, thân thể cũng không chấp trước, huông hồ là vật ngoài thân, người với người cùng ở với nhau tùy duyên, tất cả đều là nhân duyên tốt, bạn nói xem tự tại đường nào, an vui đường nào! Đối với tất cả người, tất cả vật, tất cả việc, vĩnh viễn giữ gìn tâm chân thành, không hề có chút hư nguy, tâm thanh tịnh, không hề có chút vương bận, không hề có chút lo lắng. Bạn có vương bận, có lo lắng thì tâm của bạn không thanh tịnh. Tại vì sao bạn có lo lắng có vương bận? Bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật, bạn không biết được vạn pháp đều là không. Đây là chân tướng sự thật. Nếu như bạn không tin tưởng thì có thể thử nghiệm xem. Bạn ngồi ở nơi đây, nhắm con mắt lại, thì bạn không hề thấy gì hết, tất cả sắc tướng thấy đều không có. Buổi tối bạn ngủ, ngủ mê rồi, người ta mang bạn đi bạn cũng không hề hay biết. Ngay đến thân đều không phải là thật, huông hồ là vật ngoài thân. Bạn khởi tâm lo lắng để làm gì? Chẳng phải là oan uổng hay sao?

Lợi hại được mất phải nhỏ sạch gốc từ nơi tâm thì tâm của chúng ta thanh tịnh. Chỉ có tâm thanh tịnh là thật, tâm ô nhiễm không phải là thật. Tâm thanh tịnh là thật, tâm bình đẳng là thật, tâm giác ngộ là thật, tâm từ bi là thật. Học Phật là học cái thật, không nên học cái giả. Đạo lý này nhất định phải hiểu thì bạn mới có chỗ ngộ. Ngộ rồi nhất định phải thực hiện thì cái tâm đó lập tức liền thay đổi, đó gọi là khai ngộ. Khi vừa thay đổi thì liền khế nhập cảnh giới, nhập Phật tri kiến. Trên Kinh Pháp Hoa đã nói, vừa vào Phật tri kiến thì là siêu phàm nhập thánh. Phàm thánh chỉ ở một niệm, một niệm giác thì phàm phu thành thánh, một niệm mê thì bạn đọa trở lại phàm phu. Phàm thánh ở thế gian tạo tác không như nhau. Phàm phu thế gian khởi tâm động niệm là vì chính mình, luôn không hề quên đi chính mình. Chấp trước sai lầm này có thể nói là căn gốc sâu dày, bồi đắp từ vô lượng kiếp đến nay, cho nên dù nghe kinh nhưng cảnh giới vẫn cứ không thay đổi, cũng chính là nói, rất không dễ gì khai ngộ, rất không dễ gì chuyển phàm thành thánh. Không chỉ điểm này không dễ dàng, ngay đến chuyển ác thành thiện cũng không làm được.

Cái gì gọi là ác? Cội gốc của ác là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm liền nghĩ đến ta, nghĩ đến nhà của ta. Hiện tại chúng ta có đạo tràng, khởi tâm động niệm nghĩ đến cái đạo tràng của ta, chỉ cần thêm vào chữ ta thì liền mê, bạn không có giác ngộ. Người giác ngộ thì khởi tâm động niệm nghĩ đến tất cả chúng sanh, nghĩ đến hết thầy xã hội, cả thầy thế giới, quyết định không nghĩ đến chính mình, không có chính mình, họ nghĩ chúng sanh chính là chính mình, vũ trụ chính là chính mình. Kiến giải này, cách nghĩ, cách nhìn này so với Phật, Bồ Tát và pháp thân đại sĩ không hai không khác, đó là bạn chân thật khế nhập cảnh giới Phật, bạn đạt được thọ dụng của Phật pháp. Cho nên phải vì chúng sanh, vì chúng sanh khổ nạn, vì chánh pháp cứu trụ mà thôi, làm gì có vì chính mình chứ? Học Phật học lâu đến như vậy rồi, nên luôn phải đem ý niệm này chuyển đổi lại.

Đoạn kinh văn này khi vừa mở đầu đã nói: “tùy kỳ sở kiến”, Ngài nhìn thấy tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, “nhất nhất phương trung”. Đây là nói mười phương thế giới, “sở hữu chư Phật, chủng chủng sắc tướng hình mạo” không như nhau. Chúng ta thường hay nghe được trên kinh nói là Phật Phật đạo đồng, tại vì sao chư Phật Như Lai sắc tướng hình mạo không như nhau? Các vị cần phải tường tận chỗ này, chư Phật Như Lai,

Pháp thân Bồ Tát không có hình sắc, cũng không có tướng trạng, thanh tịnh pháp thân, châu biến hư không pháp giới, không có tướng, thế nhưng họ có thể hiện tướng. Tướng làm thế nào hiện vậy? Trên Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Trong tâm chúng sanh tưởng Phật, nghĩ Phật hình dáng như thế nào thì Phật hiện ra hình dáng như thế đó, tướng Bồ Tát như thế nào thì Bồ Tát hiện ra như thế đó, không phải là một hình dáng. Nếu bạn không tin thì bạn tỉ mỉ mà quan sát, người Trung Quốc tạo hình tượng Phật thì diện mạo giống người Trung Quốc, người Nhật Bản tạo hình tượng Phật thì khuôn mặt đó giống như người Nhật Bản, tượng Phật của Thái Lan thì bạn thấy cái cảm nhọn nhọn giống như người Thái, tượng Phật của người Tây Tạng vừa nhìn thì thấy giống như người Tây Tạng. Tùy tâm ứng lượng, họ không phải là một tướng. Phổ Môn phẩm mọi người đều đọc rất nhiều, trên kinh nói được rất hay, đáng dùng thân gì để độ, Phật liền hiện ra thân đó. Thân Phật hiện ra, chúng ta không thể chấp trước nhất định là phải hiện 32 tướng 80 vẻ đẹp thì mới gọi là thân Phật, còn hiện ra một đồng nam đồng nữ thì không phải là thân Phật. Thật sự vẫn là thân Phật, chỉ là mắt thịt phàm phu chúng ta nhìn không thấy, không biết được đó là Phật.

Thiện Tài Đồng Tử ở ngay đây đại triệt đại ngộ. Tỳ kheo Kiết Tường Vân đại biểu cho Viên Giáo Sơ Trụ. Viên Giáo Sơ Trụ đã phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, họ có năng lực nhìn thấy được. Không luận Phật hiện ra thân gì họ đều có thể thấy được, họ đều biết được, cho nên họ thấy được là chủng chủng sắc tướng hình mạo. Phật ở nhân gian giáo hoá chúng sanh thì hiện ra tướng người, Phật ở đường súc sanh giáo hoá chúng sanh thì phải hiện ra tướng súc sanh, nhất định phải hiện ra tướng đồng loại. Người giảng kinh nói pháp cho heo nghe thì làm sao heo có thể nghe hiểu được? Không đồng ngôn ngữ mà. Vậy muốn độ heo thì phải làm sao? Cùng ở chung với heo, bạn ngày ngày nghe được tiếng heo kêu, nó đang giảng kinh nói pháp, bạn làm sao biết được chứ! Muốn độ những loại chim thì Phật cũng hiện ra cái thân chim. Nếu bạn chân thật hiểu được rồi, khi nhìn ra thế giới bên ngoài thì đều là chư Phật Bồ Tát đang giảng kinh nói pháp, đang quảng độ chúng sanh, đều là sự thật. Hình là hình trạng, mạo là dung mạo, hình mạo không như nhau, chúng ta cần phải thông đạt cần phải tường tận, quan trọng nhất là phải biết cội nguồn của tất cả các pháp.

Trên Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, hư không pháp giới, y chánh trang nghiêm là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Thức cùng tâm là đại căn đại bản tất cả y chánh của hư không pháp giới, đồng một căn mà. Ngày nay bạn nghe nói về việc này rồi, trên kinh

Phật nói bạn đã nghe được rồi, nhưng bạn có giác ngộ hay không? Nếu như bạn nghe được câu nói này rồi, bỗng nhiên khai ngộ thì sau khi khai ngộ, tâm thanh tịnh của bạn hiện tiền, tâm bình đẳng của bạn hiện tiền, bạn biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh, tất cả người, tất cả vật, tất cả việc là cùng một thể với ta, ta và người không hai. Nếu bạn nói bạn khai ngộ rồi, nhưng bạn còn phân biệt ta và người, ưa thích cái này chán ghét cái kia, thì bạn chưa có khai ngộ, bạn làm gì mà khai ngộ?

Ngày nay, trong xã hội này, việc gạt người rất nhiều. Có một năm tôi giảng kinh trong Lusanchi, chuyện này xảy ra đại khái cũng có mười mấy năm rồi, nghe nói Lusanchi có năm người thanh niên khai ngộ, họ được Thượng sư của Tạng truyền Lạt Ma thọ ký cho họ là đã khai ngộ. Tôi đến bên đó giảng kinh, họ cũng đến nghe kinh. Sau khi nghe rồi, họ muốn tôi thọ ký cho họ là họ đã khai ngộ. Tôi nhú mày lại, tôi nói, tôi thành thật mà nói với các vị, không gạt các vị, tôi nói các vị chưa có khai ngộ. Họ rất là tức giận, Hoạt Phật đã chứng minh cho chúng tôi, thọ ký cho chúng tôi là đã khai ngộ rồi, tại sao Pháp sư nói chúng tôi chưa khai ngộ chứ? Tôi liền nói, dựa vào thái độ này của các vị thì các vị chưa có khai ngộ. Người khai ngộ mà có thái độ này sao? Tôi nói lời thành thật với các vị, tôi chưa có khai ngộ, các vị lại đến hỏi tôi, muốn tôi thọ ký cho các vị đã khai ngộ, như vậy thì có thể thấy được các vị chưa có khai ngộ. Các vị khai ngộ rồi mà còn có thể đến tìm tôi hay sao? Đó là gạt người. Thế giới này, bao nhiêu người thanh niên ở Hoa Kỳ nhận được bằng tiến sĩ, vẫn cứ là nghe gạt không nghe khuyên, nhận giả không nhận thật.

Khai ngộ là Phật Bồ Tát, không phải là phạm phu, không những siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới, mà tự tánh đầy đủ trí tuệ đức năng đều hiển lộ ra. Cho dù chưa hiển lộ tròn đầy, cũng hiển lộ một phần, người thế gian này chúng ta không có người nào có thể so sánh được với họ. Khen ngợi họ vui mừng, nói lời khó nghe thì họ tức giận, đó là mười phần phạm phu, làm gì là người khai ngộ chứ? Người khai ngộ thì “phạm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, họ còn đem cái hư vọng cho là thật thì làm gì khai ngộ chứ? Cho nên vạn nhất không nên nghe người này khai ngộ rồi, người kia khai ngộ rồi, đây toàn là gạt người. Nếu khi họ khai ngộ, bạn có thể thử nghiệm xem, bạn trộn trứng mắng họ một trận, xem họ có sân si hay không? Nếu như họ sân si thì chưa khai ngộ. Bạn tán thán họ, họ rất vui mừng ưa thích thì con người này chưa khai ngộ. Định là tám gió thổi không động, họ có được tính vào đâu, họ không có công phu gì, định nhỏ họ cũng không có, huống là khai ngộ. Người thật có sức định thì tám gió thổi không động, nhưng đó không phải khai ngộ, đó là có định. Sau khi được định mới khai ngộ. Ngay đến định họ cũng không có, thì làm gì có thể nói đến khai ngộ chứ? Không nên để người ta gạt.

Thế gian này, trên Kinh Lăng Nghiêm, Thế Tôn nói rất hay: “tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”. Chỗ này nói đến “chùng chùng sắc tướng, chùng chùng hình mạo”, cái ý này rất sâu rất rộng. Khi năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, Ấn Độ là quốc gia tôn giáo, chúng ta xem thấy ghi chép ở trên kinh, có 96 loại ngoại đạo, dùng lời hiện

tại mà nói chính là 96 loại tôn giáo. Tôn giáo vì sao gọi là ngoại đạo? Ngoại đạo không phải là hạ thấp người, tuyệt đối không phải là hạ thấp, không phải vũ nhục, hàm nghĩa của hai chữ ngoại đạo này là ngoài tâm cầu pháp thì gọi ngoại đạo. Chúng ta học Phật, quy y Tam Bảo rồi, thậm chí thọ giới rồi, xuất gia luôn rồi, nhưng nếu như vẫn cứ ngoài tâm mà cầu pháp thì vẫn gọi là ngoại đạo. Chữ ngoại đạo này trong Phật giáo gọi là bên ngoài cửa, ngoại đạo đối với cửa Phật chúng ta. Do đây có thể biết, người xuất gia ngày nay có mấy người không phải là ngoại đạo? Chúng ta vẫn là ở ngoài tâm mà cầu pháp. Ngoài tâm cầu pháp gì vậy? Đến khắp nơi hoá duyên chính là ngoài tâm mà cầu pháp. Bạn cần tiền để làm gì nào?

Hôm qua có một vị pháp sư từ núi Kê Túc đến, rất là hiếm có, chịu không ít khổ cực đến để thăm tôi. Buổi chiều hôm nay ông đã về rồi. Buổi sáng đã gặp mặt tôi, nói với tôi tình hình Phật giáo bên phía Vân Nam, ở bên đó hy vọng hồi phục đạo tràng tổ sư ngày trước, đây là việc tốt, đó là Bồ Tát phát tâm. Bồ Tát phát tâm nhất định phải có Bồ Tát hạnh. Xây đạo tràng có cần hoá duyên hay không? Không cần. Cầu người rất khó, cầu người phải nhìn sắc mặt của người, con người này không phải Bồ Tát. Ngay đến người thế gian cũng thường nói “người đến vô cầu phẩm tự cao”, không phải vì mình mà cầu, mà là vì chúng sanh mà cầu. Vì chúng sanh mà cầu thì càng không cần phải cầu người, cầu người làm gì? Nên cầu ai vậy? Cầu Phật, Bồ Tát. Chúng ta cầu người nào đến để hộ pháp vậy? Cầu Phật, Bồ Tát đến hộ pháp, chúng ta không cầu người. Cầu Phật, Bồ Tát như thế nào vậy? Tín-Giải-Hành-Chứng, cách cầu là như vậy. Không phải mỗi ngày ở trước Phật Bồ Tát cầu khẩn, việc đó không có ích gì. Mỗi ngày hương hoa trái cây cúng dường, đó gọi là nịnh bợ Bồ Tát, Bồ Tát sẽ không nhận bạn nịnh đâu. Chúng ta mở quyển kinh ra, đầy đủ tín ngưỡng, có thể hiểu được kinh nghĩa, y giáo phụng hành thì Phật, Bồ Tát, hộ pháp long thiên nhất định hộ niệm, nhất định hộ trì, vậy thì đúng rồi.

Tổ sư đại đức ngày xưa làm thế nào để xây dựng tông lâm vậy? Ngay đây tôi nêu ra một thí dụ, ông cũng là hiện tại niệm Phật tu Tịnh Độ, đại sư Liên Trì là tấm gương tốt. Đại sư Liên Trì là tổ sư của Tịnh Độ, chùa Vân Khê của Ngài đó là một đại tông lâm. Ban đầu lão hòa thượng một mình ở nơi đó cất lên một cái chòi tranh, tinh tu ở nơi đó, chính là tôi đã nói đầy đủ Tín-Giải-Hành-Chứng nên cảm ứng chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Ngài ở trên núi tu hành mấy năm, sau đó bị người phát hiện, vị pháp sư này hay quá, rất có đạo đức, là một người chân thật tu hành, thế là người chân thật muốn tu hành đến thân cận với lão hòa thượng. Trên núi rất rộng, bạn muốn đến thân cận, lão hòa thượng không cự tuyệt, thế là lại cất thêm một chòi tranh bên cạnh. Sau đó càng ngày càng nhiều người đến, tự nhiên hình thành đạo tràng tông lâm, không phải có kế hoạch thiết kế trước, hay làm thế nào đó hoá duyên quyên mộ để xây dựng. Xây xong mấy cái đại tông lâm mà không có người ở, không phải bạn tạo tội nghiệp sao? Xã hội hiện tại chúng ta xem thấy rất nhiều, có rất nhiều người xuất gia. Nguyên nhân gì họ xuất gia? Vì họ xem thấy chùa miếu này của bạn rất to, tiền tài thu

nhập rất nhiều, muốn đến chia phần với bạn nên họ xuất gia. Nhân không đúng thì quả sẽ không tốt, nếu như thấy bạn ở chòi tranh, ăn không có để ăn, mặc cũng không có để mặc, họ sẽ không đến xuất gia, xem thấy bạn như vậy thì họ sẽ không đến, nhưng người thật tu hành sẽ đến, người giả tu hành thì sẽ rời xa. Cho nên tôi nói với ông ấy, hình thành đạo tràng tông lâm không ở ngay trong đời này của chúng ta, ngay trong đời này chúng ta cố gắng tu hành để cắm gốc, ở chòi tranh để cắm gốc, đời thứ hai, đời thứ ba, đời thứ tư có lẽ sẽ khai hoa kết quả, cái tông lâm này sẽ hình thành.

Bạn thấy đạo tràng Thiên tông, tổ sư Đạt Ma đem thiên truyền đến Trung Quốc, đến đời thứ tám mới chân thật khai hoa kết trái. Đại sư Huệ Năng là đời thứ sáu. Đời thứ sáu là pháp truyền rộng ra, cái vượng khí này chân thật hình thành. Đến đời thứ 8, hình thành đạo tràng trên tay của Mã Tổ, Bách Trượng, “Mã Tổ xây tông lâm, Bách Trượng lập thanh quy”, truyền đến đời thứ tám. Không phải ở đời của chúng ta mà thành công, không thể thành được, bạn phải có loại nhận biết này, có lòng nhẫn nại này, bạn cũng phải có thể đợi học trò đời thứ tám đến mới đem cái đạo tràng này xây thành tông lâm, thì bạn là Bồ Tát, bạn là thiện tri thức chân chính. Hiện tại ra bên ngoài hoá duyên để xây dựng đạo tràng là không biết, là sai lầm, vì sao vậy? Xây đạo tràng nơi nơi lo lắng, chỗ chỗ vượng bạn, tâm của bạn không thanh tịnh, bạn niệm Phật cầu chúng sanh không thể vãng sanh được. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, điều kiện thứ nhất để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh thì làm sao bạn có thể sanh Tịnh Độ? Tôi nói với ông ấy là lời chân thật, tôi không lừa dối ông ấy. Ông ấy từ xa xôi đến đây thăm tôi, nếu như tôi gạt ông ấy thì tôi có lỗi với ông ấy, mỗi câu tôi nói với ông ấy đều là lời chân thật.

Khi Phật còn ở đời, có nhiều tôn giáo đến như vậy, thế nên sắc tướng, hình dung của chư Phật đương nhiên sẽ mỗi mỗi không như nhau, đặc biệt là trong Phật pháp Tạng Truyền, tượng thần, tượng Bồ Tát, tượng Phật thờ cúng đều là chư Phật Như Lai hoá thân. Chỗ này chính là trong Phổ Môn Phẩm đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ. Chúng ta biết được thời Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, Ấn độ cũng chưa thống nhất, cũng giống như thời đại Xuân Thu của Trung Quốc vậy, quốc gia đều là bộ lạc nhỏ, không có thống nhất, đến đời Tần mới thống nhất Trung Quốc. Mỗi một quốc gia nhỏ, do vì giao thông không thuận tiện, rất nhiều người thật sự đến già chết cũng không hề qua lại. Do đó mỗi một khu vực liền hình thành phong tục tập quán của họ, văn hoá tôn giáo tín ngưỡng của họ, cho nên mới có nhiều tôn giáo khác nhau đến như vậy, thần tượng thì mỗi một nơi thờ cúng đều không như nhau. Thích Ca Mâu Ni Phật, các pháp thân Bồ Tát, các Ngài đại từ đại bi, có thể phổ biến ứng hoá ở thế gian. Khi Thế Tôn xuất hiện, Ngài đã đem sự việc này giảng rõ ràng giảng tường tận nên mọi người mới thoát nhiên đại ngộ. Thế nhưng Phật không phá hoại tôn giáo của bạn, không phá hoại hình tượng của bạn, chân thật là Tịch Hoa Trang Nghiêm, đẹp loá cả mắt, tướng không như nhau, tác dụng không như nhau, nhưng thể là như nhau, thể chỉ có một, cho nên căn bản là một, mục tiêu là một, đều là giúp đỡ tất cả chúng

sanh lia khổ được vui. Mãi cho đến ngày nay, trên thế giới bao gồm tất cả các tôn giáo thấy đều là như vậy.

Cho nên tôi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo trên thế giới, tôi thấy thần thì lạy thần. Tôi đến giáo đường của họ, thần tượng mà họ cúng trong giáo đường, cúng kinh điển của họ, tôi bước vào thì lạy, họ xem thấy đều rất là kinh ngạc, cũng rất là tán thán, rất hoan hỉ. Phật giáo chúng ta lạy thần của họ, tôi dạy họ, họ không lạy Phật, tôi lạy thần của họ, họ đến hỏi tôi vì sao Ngài phải lạy thần của tôi? Tôi nói, thần của các vị là Phật của chúng tôi hoá thân, tôi xem thần của các vị là Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng tôi, cho nên tôi đương nhiên phải lạy. Họ nghe xong rất kinh ngạc. Sau đó tôi nói với họ, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là hoá thân của thần, hai mà một, một mà hai, không hề khác biệt. Khác biệt ở chỗ là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính bạn, từ ngay chỗ này mà xảy ra sai lầm.

Lìa khỏi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì mỗi pháp đều như nhau, mỗi pháp đều là thật, bạn mới có thể thấy được pháp giới nhất chân, bạn mới có thể thấy được tất cả chư Phật chủng chủng sắc tướng hình mạo. Nếu bạn không thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn vĩnh viễn không thể thấy được, vậy thì chẳng phải chúng ta đã uổng công học kinh điển rồi hay sao? Việc này không cần phải nói, nhà Phật chúng ta, ngay đến người nước ngoài, người nước Anh - tiến sĩ Thang Ân Tử vào thập niên 70 đã từng nói qua là muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Đây là người nước ngoài nói. Vì sao ông có thể nói ra được câu nói này? Vì ông hiểu rõ được chân tướng sự thật, mỗi pháp như nhau thì mới có thể giải quyết được vấn đề. Nếu như không thể thấu hiểu được cội gốc thì xã hội này động loạn, thiên tai nhân họa không cách gì tiêu trừ, lòng người không chịu quay đầu. Đọc qua Phật kinh mới thấu hiểu tường tận đạo lý này, đọc sách Nho mới biết được dùng tâm trạng như thế nào để trải qua ngày tháng, để đối nhân xử thế tiếp vật. Tiến sĩ Thang Ân Tử nói rất hay, cho nên nước Anh hiện nay, tôi nghe nói trong trường học đã đưa kinh Phật vào trong giáo trình của tiểu học, trung học, đại học, học sinh học tập Phật pháp. Quốc gia Ki Tô giáo, ở trong thời đại này lại là người đề xướng đầu tiên đưa kinh Phật vào trong giáo trình học phổ thông. Úc Châu là nước tiếp theo. Chúng ta xem thấy rất hoan hỉ, xem thấy rồi rất là tôn kính.

Hai chữ thần thông này ở vào xã hội ngày nay đặc biệt cần thiết, vì giữa tất cả chúng sanh hay có nhiều hiểu lầm, ngăn cách, dò xét. Chúng ta nghĩ xem, tại vì sao có những sự việc này xảy ra? Kém khuyết câu thông, kém khuyết qua lại. Nếu như thường hay qua lại, qua lại mật thiết, đôi bên hiểu rõ lẫn nhau thì không còn bất cứ vấn đề nào. Giữa người và người phải thông, quốc gia với quốc gia phải thông, như vậy thì sẽ không có chiến tranh. Giữa chủng tộc và chủng tộc phải câu thông, thì không đến nỗi sanh ra hiểu lầm, giữa tôn giáo và tôn giáo phải câu thông thì sẽ không sanh ra ganh ghét. Hiện tại thế gian còn có chiến tranh tôn giáo, do nguyên nhân gì vậy? Không qua lại với nhau,

đôi bên do xét lẫn nhau, càng dò càng sai, sau cùng tạo thành xung đột, tạo ra cảnh đổ máu, tất cả đều là do thiếu kém hiểu biết lẫn nhau.

Thân thể của một con người chúng ta, nếu khi máu huyết không thông thì chẳng phải chúng ta bị bệnh rồi hay sao? Bệnh từ do đâu mà đến? Chính là huyết mạch của bạn có đường nào tắc nghẽn không thông thì tật bệnh của bạn liền đến thôi. Bác sĩ trị bệnh cho bạn là trị như thế nào vậy? Đem chỗ nào của bạn không thông làm cho nó thông, thì sức khoẻ của thân thể bạn liền được hồi phục. Khí huyết của chúng ta vốn dĩ là thông suốt, tại vì sao không thông chứ? Bạn có tự tư tự lợi, bạn có phải quấy nhân ngã, bạn có Tham-Sân-Si-Mạn, những thứ phiền não này trong đó giao hòa thì tắc nghẽn không thông. Bệnh từ do đây mà ra.

Cho nên Phật nói tham-sân-si gọi là phiền não ba độc. Ba độc là gì vậy? Dùng lời nói hiện tại thì bệnh độc nghiêm trọng nhất, bên trong bạn có bệnh độc, bên ngoài có mê hoặc của tài, sắc, danh, thực, thù. Trong lo ngoại hoạn kết hợp lại thì bạn làm sao mà không bị bệnh, thì bạn làm sao mà không chết chứ! Nếu như bên trong dứt sạch phiền não ba độc, năm dục sáu trần bên ngoài bạn có thể khắc chế, không bị nó quấy nhiễu, thì thân thể của bạn vĩnh viễn khoẻ mạnh sống lâu, bạn sẽ không già, bạn có thể sống ở thế gian này rất lâu thế nhưng không già, không suy. Các vị ở nơi đây xem thấy, người thanh niên 101 tuổi của Singapore chính là như vậy, không suy không già. Bà nói chúng ta cần phải sống thọ nhưng chúng ta không nên già. Làm thế nào để không già? Không có Tham-Sân-Si thì không già, vô ngã thì không già. Cư sĩ Hứa Triết thật vô ngã, hiện tại 101 tuổi nhưng mỗi ngày rất siêng năng, từ sớm đến tối giúp đỡ người nghèo, giúp đỡ người bệnh, giúp đỡ người già, ngày ngày làm cái công việc này một cách hoan hỉ không gì bằng. Đây là tâm gương tốt cho chúng ta, vì chúng ta hiện thân nói pháp. Vì sao bà làm được? Vì bà thông rồi, bà không có ngăn ngại.

Chư Phật Bồ Tát đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh, sự vật, không có thứ nào không thông đạt, đó gọi là thần thông. Thông thêm vào một chữ thần, không phải phạm phu chúng ta có thể tưởng tượng ra được, hay nói cách khác là siêu việt thường thức của chúng ta, siêu việt tưởng tượng của chúng ta. Chư Phật Như Lai có năng lực viên mãn, trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, mỗi mỗi chúng ta cũng đều có. Trên Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Xuất Hiện nói rất hay: “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, nhưng chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không được chứng đắc”. Bạn xem, Phật nói một câu là đã đem gốc bệnh của chúng ta nói ra hết. Gốc bệnh là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bởi vì bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên trên Phật quả chúng ta sắc tướng hình mạo, thần thông, thọ dụng, du hý, thảy đều mất hết, đều không có được. Bạn nói xem có đáng tiếc không? Học Phật không gì khác hơn là hồi phục lại trí tuệ đức tướng vốn sẵn có, vốn tự đầy đủ trong tự tánh của chúng ta mà thôi. Bạn phải làm thế nào để hồi phục? Nghe lời Phật dạy. Lời của Phật nói từng câu, từng chữ đều là chân thật, quyết không có một câu một chữ nào hư vọng, chúng ta phải có thể tin, phải có thể hiểu, càng quan trọng hơn là phải có thể hành, hoàn

toàn thầy đều làm đến được, như vậy mới có thể được chư Phật Như Lai gia trì, mới có thể được long thiên thiện thần bảo hộ. Cho nên hai chữ thân thông này, vào ngày nay chúng ta phải đặc biệt chú ý, phải học thông, đối với người, sự vật, bao gồm tất cả chương ngại phải đem nó đã thông hết, vậy mới có thể giải quyết được vấn đề.

Thọ dụng là đại tự tại. Thọ dụng của đại tự tại là gì? Là biết đủ, biết đủ thường vui. Bạn xem, Thế Tôn trong tất cả kinh điển đều là nhất chí nói pháp, không hề có hai cách nói, Bồ Tát trước khi thị hiện thành Phật phải làm hậu bồ Phật, cũng gọi là Bồ Tát bồ xứ, trước tiên phải làm hậu bồ Phật, sau đó mới có thể thành Phật. Hậu bồ Phật ở nơi đâu vậy? Cũng giống như thời đại đế vương, vị hậu bồ hoàng đế chính là thái tử, thái tử ở nơi đông cung. Nhà Phật cũng như vậy, Bồ Tát làm hậu bồ Phật, hậu bồ Phật nhất định phải ở cung trời Đâu Xuất Nội Viện. Đâu Xuất là tiếng phạn, ý nghĩa của nó là tri túc. Thế là chúng ta liền hiểu rõ, Đâu Xuất là biểu pháp, Bồ Tát lúc nào tri túc thì họ liền có tư cách để làm Phật, không tri túc không có tư cách làm Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời thị hiện cho chúng ta xem tri túc. Tri túc thì thường lạc, ở trên kinh Phật đã giảng rất nhiều. Tri túc là người giàu. Thế gian cái gì gọi là giàu có? Người tri túc thì giàu, gia tài họ ức vạn, họ không tri túc thì họ vẫn là nghèo, ngày ngày họ vẫn đang cầu tài, họ vẫn không thỏa mãn, con người đó thật đáng thương. Người biết tri túc, trên người một xu tiền cũng không có nhưng họ đầy đủ. Anh vẫn còn cầu tài, còn tôi không có mong cầu, không cầu so với có cầu cao minh hơn nhiều.

Đời sống của Thích Ca Mâu Ni Phật là ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, không có người nào có thể an vui hơn được như Ngài. Cách sống này của Ngài thị hiện điều gì? Tri túc thường lạc, dạy bảo chúng ta lìa khổ được vui. Khổ là gì vậy? Bạn khăn gói quá nhiều, phiền lụy quá nhiều, khổ nhiều quá, đây chân thật là kẻ đáng thương. Con người nào được an vui? Người đem những khăn gói này buông bỏ thì được an vui. Người thông minh sẽ hưởng thụ, sẽ hưởng lạc, phòng ốc để ở thì cần cái phòng nho nhỏ, an vui, rất dễ dàng dọn dẹp, mỗi ngày bạn tốn khoảng mười mấy đến hai mươi phút dọn dẹp thì hoàn toàn sạch đẹp, thì bạn liền hưởng thụ rồi. Nếu như bạn ngu si, bạn mua một cái nhà thật to, mỗi ngày quét dọn cần phải tốn hết mấy giờ đồng hồ, chẳng phải mệt chết được hay sao?

Tôi ở Hoa Kỳ xem thấy có rất nhiều đồng tu đều ở cái nhà thật to, tôi ở bên cạnh nhìn thấy họ không phải người ở nhà, mà là nhà ở người, người là nô lệ cho cái nhà. Họ làm việc cũng đã rất bận, ở Hoa Kỳ mỗi một tuần là có hai ngày nghỉ, thời gian của hai ngày đó họ lo dọn dẹp nhà cửa của họ, một chút nghỉ ngơi cũng không có, khổ chết đi được, làm gì tự tại như chúng ta? Chúng ta ngày ngày du sơn ngoạn thủy, không có bất cứ thứ gì, được đại tự tại. Thế nhưng người Trung Quốc ngưỡng mộ đời sống của người Mỹ, việc này tôi cũng đã từng nói qua. Tôi lần đầu trở về Trung Quốc, dường như là 1985 thì phải, tôi cùng đi với Hàn Quán Trưởng về thăm quê hương của bà. Quê hương của bà ở Đại Liên. Lần đầu tiên tôi đến nơi đó thăm viếng, già trẻ nơi quê hương họ mời chúng tôi ăn cơm, biết chúng tôi từ Hoa Kỳ trở về nên rất là ngưỡng mộ. Họ hỏi tình

hình đời sống của người Mỹ, tôi nói tôi thành thật nói với các vị, tình hình đời sống của người Mỹ không bằng như các vị, họ nghe rồi người nào cũng ngăn người ra. Người Mỹ là ở nhà Tây, mỗi nhà đều có thiết bị điện khí, đều có xe hơi riêng cho mình, làm sao mà không bằng như chúng tôi? Tôi nói các vị chỉ biết một mà không biết hai, ngày hôm đó có hơn 30 người ngồi trong đó, tôi nói tôi hỏi các vị, các vị đang ngồi nhiều người như vậy, các vị có người nào mắc nợ để trải qua ngày tháng hay không? Mỗi người nhìn nhau, không có người nào là người mắc nợ, vậy thì thật là an vui.

Nhà ở, tủ lạnh, xe hơi của người Mỹ đều là từ mua góp mà có, vay tiền nơi ngân hàng, vay tiền nơi công ty bảo hiểm, ngày ngày làm việc rất khổ để trả nợ. Khi không còn công việc thì nhà cửa, xe hơi thầy đều bị ngân hàng, công ty bảo hiểm lấy hết. Các vị bằng lòng trải qua những ngày tháng như vậy hay sao? Ngày tháng này người nước ngoài có thể trải qua, người Trung Quốc chúng ta quyết không trải qua ngày tháng này. Bạn nói xem, sống như vậy thì tinh thần của bạn nặng nề cỡ nào? Tại sao bạn mỗi ngày bạn khổ cực làm việc như vậy? Họ là vì người khác mà sống, cả một đời họ ngày ngày công tác cần mẫn đến như vậy là làm việc cho ngân hàng, là vì công ty bảo hiểm, không vì viên mãn mà sống, ngày tháng này làm sao mà dễ trải qua chứ? Sống như vậy có ý nghĩa gì đâu? Tôi không trải qua ngày tháng như vậy. Trà thô cơm đạm, chân thì mang dép cỏ, trải qua đời sống của chính mình, như vậy mới giống người, đó mới là chân thật hưởng thụ. Tôi nói, mỗi ngày các vị tan ca trở về, tôi thường thấy các vị ở nơi cửa, ngồi trên một cái ghế nhỏ, cùng mấy người bạn già ngồi nói chuyện, lại uống vài ly rượu, tôi nói đời sống thanh nhàn của các vị như vậy, người nước ngoài có nằm mộng cũng không nghĩ đến, họ làm gì có được loại hưởng thụ đó? Phương thức của mỗi người không như nhau, từ giá trị quan đời sống mà quan sát, người Trung Quốc là trải qua đời sống của chính mình. Đời sống đó của người Mỹ đáng được ngưỡng mộ hay sao? Không đáng được ngưỡng mộ!

Chúng ta nghe nhiều, đi đến nhiều nơi xem thì mới chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật. Nhân sanh ngắn ngủi, chỉ có mười mấy năm ngắn ngủi thì phải sống cho có ý nghĩa, sống cho có giá trị, không nên để cho đời sống này luống qua, đó gọi là thọ dụng. Chư Phật Như Lai thị hiện ra sự thọ dụng chân thật, chúng ta cần phải nghĩ cho thông. Đây cũng chính là nói, nếu bạn giác ngộ rồi thì bạn mới thấu suốt, bạn chưa giác ngộ thì bạn không chịu làm, bạn sẽ không buông bỏ cái trói buộc của bạn. Trói buộc là phiền não, gánh nặng, nhưng bạn lại không chịu buông bỏ.

Vào thời nhà Đường, chân thật có một người khai ngộ, đó là Bàn Cư Sĩ, cư sĩ Bàn Uẩn. Ông có nhà, có vợ, có con gái, người cả nhà cùng khai ngộ, rất hiếm có. Sau khi khai ngộ, ông hiện ra thân tướng gì vậy? Ông đem tất cả tài sản có được của ông xuống một cái thuyền to, đưa thuyền ra giữa dòng sông nhận chìm, không cần thứ nào, tất cả ràng buộc đều bỏ hết, vứt hết. Đời sống của ông thì phải làm sao? Đan dép cỏ. Dép cỏ rất nhiều người chưa thấy qua, tháng 5 năm nay tôi đến Tứ Xuyên thấy qua dép cỏ, có người tặng cho tôi một đôi, tôi mang đến Singapore cho mọi người xem. Vào

thời kỳ kháng chiến chúng ta mang dép cỏ. Gia đình ông đan dép cỏ bán, mỗi ngày đan mấy đôi dép cỏ bán được mấy xu tiền, có thể sinh sống là đủ rồi, không cần đan nhiều, không có tích lũy, bạn nói xem tự tại dường nào! Người thông thường thấy ông ấy cùng khổ, nói người này là bị điên, học Phật rồi, các người thấy tài sản trong nhà không cần đến, đem đi vứt hết. Có người hỏi ông, ông không cần nữa nhưng ông có thể đem những tiền của đó đi làm từ thiện đi cứu giúp người khác, không phải là việc tốt hay sao? Ông trả lời một câu: “việc tốt không bằng không việc gì”, vô sự mới tự tại, việc tốt vẫn không tự tại. Bạn tưởng tượng xem, người khai ngộ làm loại việc đó, phàm phu chúng ta không tưởng tượng ra được, đó là chân thật giác ngộ.

Đại sư Ấn Quang thời cận đại, các vị thường xem thấy trong Văn Sao, tổ sư Ngài thường nói: “Ấn Quang tôi trên không miếng ngói, dưới không có đất để đứng, tôi cũng không sợ chết”. Đây là nói với chúng ta, không có sanh tử, thảy đều buông bỏ. Chúng ta học Phật phải hiểu rõ cái đạo lý này, phải thật làm. Tôi học Phật thật là may mắn, vị thầy giáo chỉ dạy thứ nhất là đại sư Chương Gia, hơn nữa câu đầu tiên mà Ngài dạy cho tôi chính là “Nhìn được thấu, buông được xuống”. Tôi làm học trò cũng không đến nỗi có lỗi với thầy, tôi chịu nghe lời, tôi thật làm. Buông bỏ chính là thí xả, buông được sạch trơn, cho nên cả đời tôi không có đạo tràng. Người ta muốn tặng đạo tràng cho tôi, tôi nói với họ có phải bạn đang rắc tâm hại tôi không? Thông thường người ta nói, tôi tặng đạo tràng là việc tốt, không phải là việc không tốt, sao lại là hại người? Bạn đang rất thông thả, rất thoải mái, người ta đưa cho bạn một cái tay nải, vậy làm gì là hảo tâm, đây không phải hảo tâm.

Cho nên ngày trước ở Đài Bắc, Giản Phong Văn tặng cho tôi một đạo tràng, tôi liền hỏi ông ấy là có phải là ông muốn hại tôi không? Ông nói không phải. Chúng tôi đã nói hết nửa ngày, ông chân thật muốn tặng. Tôi nói tốt, tôi thành lập cho ông một Cơ Kim Hội Giáo Dục Phật Đà, thành lập một hội đồng sự, cố gắng mà kinh doanh, tôi không cần đến. Hội đồng sự hoạch định chương trình rất rõ ràng thì sau đó giải tán, không có người kinh doanh, tất cả tài sản cống hiến cho quốc gia, tất cả đã định ra rất rõ ràng rồi, không có người nào có thể lấy đi được. Thế nên lần này đến nơi đây, có một vị lão cư sĩ họ Trần rất phát tâm, cũng muốn tặng một cái đạo tràng nhỏ cho chúng tôi, hiện tại đang tu sửa. Tôi ở nơi đây tổ chức một Hiệp hội Giáo dục Phật Đà, cùng thành lập một hội đồng sự, tất cả tôi đều giao hết, làm những việc hoàng pháp lợi sanh, tôi không hề dính tay vào. Tôi biết được đây không phải là việc tốt, nhúng tay vào thì mang vác không nổi, vậy thì quá khổ. Cả đời ở chỗ của người khác, cả đời làm khách, đây là tôi thường nói, cả đời này của tôi, tôi có quyền sử dụng, không có quyền sở hữu.

Bạn thấy chúng ta ở nơi đây, mọi người ở trong đây rất vui vẻ, chúng ta có quyền sử dụng cái đạo tràng này trong hai giờ đồng hồ giảng kinh này, sau khi dùng xong rồi thì trả cho họ, nó là của họ, không liên quan với ta. Chúng ta chỉ cần quyền sử dụng, quyết định không cần đến quyền sở hữu, đó mới là thọ dụng, thọ dụng chân thật. Bạn có quyền sở hữu thì bạn nhiều khổ. Bạn xem, hiện tại có rất nhiều đồng tu đều mang

máy nhắn tin, điện thoại di động, đó là họ sở hữu. Họ gọi điện thoại thì phải trả phí điện thoại, thật là phiền phức. Tôi cũng có điện thoại di động, là cư sĩ tặng cho tôi, tôi không phải trả phí, ông ấy trả phí, tôi có quyền sử dụng, ông ấy có quyền sở hữu, điện thoại là của ông ấy. Bạn nói xem, thật tự tại! Tôi cũng không lo phí điện thoại bao nhiêu, cũng không cần biết đến nơi đâu để đóng, đây là việc của ông ấy.

Chư Phật, Bồ Tát ở hư không pháp giới, các Ngài có quyền sử dụng, đích thực là các Ngài không có quyền sở hữu, chúng ta phải hiểu rõ cái đạo lý này. Tôi đã học thuộc rồi, cho nên cả đời tôi sống được an vui đến như vậy, sống được tự tại đến như vậy, đều là Phật dạy cho. Phật pháp hay ở chỗ nào vậy? Bạn chính mình phải tường tận, phải thấu suốt, phải nỗ lực học tập thì chỗ tốt này chúng ta liền hưởng thụ được.

Tiếp theo phía sau là “Du Hý”. Du hý là gì vậy? Tùy duyên, quyết định không phan duyên, quyết định không thể nói tôi muốn làm gì thì làm cái đó, cả đời tôi không làm như vậy. Bạn muốn làm việc gì thì trong lòng phải có dẫn đo, rất khổ, phải suy nghĩ. Tôi thì không nghĩ đến, người khác muốn tôi làm cái gì, tôi tùy thuận họ làm, vậy thì rất tự tại. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây gọi là du hý thân thông, đời sống này thật an vui, thật tự tại. Cho nên đến cái thế gian này an vui thoải mái, tự tại an nhàn, không hề có chút gánh nặng nào, không có chút mệt mỏi, ngay trong một đời này làm những việc mà chính mình thích, đọc sách mà chính mình thích. Bạn nói xem, thật an vui! Đó là Phật Bồ Tát ban cho chúng ta, Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng ta, chúng ta phải chịu tiếp nhận. Bạn không chịu tiếp nhận, còn làm những việc theo mình, vậy thì bạn sai rồi, bạn đã cô phụ giáo huấn chân thật của Phật Bồ Tát. Người thế gian vì sao không dám tiếp nhận giáo huấn của Phật Bồ Tát, vì sao có hoài nghi đối với Phật Bồ Tát? Họ sợ! Họ sợ là nếu ta xả bỏ hết rồi, ngay mai ăn cơm phải làm sao? Họ lo sợ, không dám tin tưởng. Chỉ có người không sợ chết thì được, ngày mai không có thứ gì thì ngày mai tự nhiên có người đem cơm đến cho ta ăn, không hề lo lắng chút nào, quyết định không lo nghĩ, đến lúc đó thì tự nhiên đến. Cho nên chúng ta tin tưởng nhân quả, trong mạng có thì nhất định có, trong mạng không có thì có cầu cũng không được, bạn hà tất phải mong cầu chứ?

Phật Bồ Tát dạy chúng ta tích công bồi đức, dạy chúng ta tu nhân thiện thì quyết định có thiện quả. Tiền tài từ do đâu mà có? Do bố thí mà có. Bố thí tài, càng thí càng nhiều, bạn không chịu bố thí thì bạn làm gì có được tiền tài. Ngay đời này bạn phát được tài là do đời trước bố thí. Nếu đời này không chịu bố thí, phước hưởng hết rồi thì sẽ không còn. Thông minh trí tuệ là do bố thí pháp. Khỏe mạnh sống lâu là do bố thí vô úy. Chúng ta ngày ngày làm ba loại công việc này, an vui không biết mệt, quả báo không cần phải nghĩ, tự nhiên sẽ tốt đẹp, nghĩ đến nó làm gì? Ở trong đây có đại đạo lý, đây là thật, nhất định không phải là giả.

Tôi học Phật cũng sắp gần 50 năm, 26 tuổi học Phật, đến năm nay là 48 năm, ở trên đài giảng kinh đã giảng 41 năm, an vui không biết mệt, tín tâm mỗi năm càng thêm

lớn, tin tâm năm sau tăng trưởng nhiều hơn năm trước. Bạn nhất định phải thật làm, tôi ở nơi đây cũng là hiện thân nói pháp với các vị, tôi cũng thật làm, cho nên đạt được quả báo thù thắng như vậy. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay tán thán tôi là pháp sư Tịnh Không không có thứ gì mà cũng không thiếu thứ gì. Đây là quả báo. Tôi không có xe hơi, thế nhưng tôi ra cửa còn ngồi xe tương đối cao cấp. Một số người từ Singapore đến đều biết, cư sĩ Phó Chính là ông chủ, lái xe Bảo Mã ngày ngày đi theo tôi, tôi đi đến nơi đâu thì ông phụ trách đưa đón, giống y như xe của chính tôi. Ông chủ làm tài xế, tôi không cần phải mua xe, dầu cũng không cần tôi mua, đi đường lộ phí cũng không cần tôi mua. Bạn nói xem, thật tự tại, thật an vui! Đó là gì vậy? Cái xe đó quyền sở hữu là của ông ấy, tôi có quyền sử dụng. Các vị có thể đem hai sự việc này làm cho rõ ràng, cần quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu thì bạn liền an vui, thì bạn liền được đại tự tại, đây là du hí nhân gian, đây đều là nói đời sống của chư Phật Bồ Tát, đây gọi là thọ dụng chân thật. Nếu như chúng ta chiếm làm của riêng, có được quyền sở hữu rồi, bạn tưởng tượng xem bạn có được thọ dụng không? Bạn phải bỏ ra cái giá rất đắt, được không bằng mất, tỉ mỉ mà tư duy thì thấy không cân xứng. Cái số này phải tính cho tường tận, quyết định không được hàm hồ.

Phía sau là “chúng hội trang nghiêm đạo tràng”. Chúng hội là tụ hội, hiện tại chúng ta ở ngay đây cùng tụ hội một nơi, bạn xem, thật hạnh phúc thật an vui. Chúng ta tụ hội chánh pháp, không phải tà pháp, chỉ có chánh pháp trang nghiêm. Dùng cái gì để trang nghiêm? Dùng tâm thanh tịnh trang nghiêm, dùng tâm chân thành trang nghiêm, dùng tâm bình đẳng trang nghiêm, dùng tâm từ bi trang nghiêm đạo tràng. Đạo tràng ở nơi đâu vậy? Đạo tràng ở trong tâm, Kinh Duy Ma nói rất hay: “trực tâm là đạo tràng”, tâm chân thành là đạo tràng, tâm thanh tịnh là đạo tràng, tâm bình đẳng là đạo tràng, tâm từ bi là đạo tràng. Đây là Phật đạo, là chánh đạo. Đạo tràng không phải là cái giảng đường này, không phải là một nơi chốn. Trong nơi ở này có người có đạo thì cái chỗ này gọi là đạo tràng. Nơi ở này không có người có đạo, đó là có tràng không có đạo. Có đạo thì nhất định có đạo tràng, có tràng thì không nhất định có đạo. Cho nên bạn xem, hàm nghĩa mỗi câu mỗi chữ trong kinh văn sâu rộng cỡ nào!

“Quang minh vô biên chiếu diệu”, cái quang minh này hàm nghĩa cũng là vô tận. Các vị thấy trong Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh đã nói quang minh vân, đại viên mãn quang minh vân, câu nói này là tổng thuyết. Biệt thuyết là trí tuệ quang minh vân, tam muội quang minh vân.